

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 09/2014/KDTM - GĐT NGÀY 23/5/2014 CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO VỀ “TRanh chấp HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀI SẢN ĐẤU GIÁ VÀ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI”

(Trích)

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

NHẬN THẤY

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2011 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy:

Ngày 22/6/2010, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Kon Tum (sau đây viết tắt là Trung tâm bán đấu giá) đã tiến hành bán đấu giá công khai tài sản là gốc, rễ, cành ngọn gỗ sưa nhóm 1A với khối lượng 4,015m³ tương đương 3.200kg và 11 xe máy đã qua sử dụng để sung quỹ Nhà nước (tang vật vi phạm hành chính tịch thu sung công quỹ Nhà nước tại Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông).

Theo Biên bản bán đấu giá tài sản ngày 22/6/2010 thể hiện: Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã thông báo về việc đấu giá công khai, trực tiếp, trả giá bằng bỏ phiếu, không quá ba lần bỏ phiếu, mức chênh lệch của mỗi lần trả giá là 300.000.000 đồng (giá đã trả lần trước cộng với 300.000.000 đồng là bước giá khởi điểm cho lần sau). Phiên đấu giá có 40 cá nhân, tổ chức tham gia và Công ty 45 do ông Trần Đình Nam làm đại diện là một trong những đơn vị tham gia đấu giá tài sản nêu trên. Phiên đấu giá được tiến hành qua 3 vòng bỏ phiếu.

- Vòng 1: Người trả giá cao nhất là ông Dương Văn Hậu (Xí nghiệp đồ gỗ Đức Dương) đã trả 2.186.000.000 đồng. Vì vậy, giá khởi điểm vòng 2 là 2.186.000.000 đồng + 300.000.000 đồng = 2.486.000.000 đồng.

Ngày 23/5/2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao, đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh, thương mại tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và yêu cầu bồi thường thiệt hại, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Công ty TNHH 45** có trụ sở tại 45A Lý Thường Kiệt, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; do ông Bùi Duy Thành - Giám đốc Công ty TNHH Thành Ân làm đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Công ty TNHH 45.

- **Bị đơn: Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Kon Tum:** Có trụ sở tại 47 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; do ông Thái Văn Ngọc - Giám đốc Trung tâm làm đại diện.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum: Có trụ sở tại thị trấn Kon Plông huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; do ông Trần Ngọc Trường Thịnh - Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm tỉnh Kon Tum làm đại diện theo ủy quyền của Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

2. Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum: Có trụ sở tại 47 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; do ông Vũ Quốc Thịnh - Phó trưởng phòng Phòng Văn bản pháp quy Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum làm đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum.

- Vòng 2: Ông Trần Đình Nam (Công ty 45) đã trả giá là 3.100.000.000 đồng. Ông Nguyễn Quang Trung (Công ty TNHH Phú Xuân) trả giá cao nhất là 8.500.000.000 đồng. Đây là cơ sở để xác định giá khởi điểm vòng 3. Vì vậy giá khởi điểm vòng 3 là 8.500.000.000 đồng + 300.000.000 đồng = 8.800.000.000 đồng.

- Vòng 3: Ông Phạm Ngọc Sự (Công ty Huy Hoàng Kon Tum) trả giá 3.400.000.000 đồng (thấp hơn giá khởi điểm vòng 3). Ông Nguyễn Quang Trung (Công ty TNHH Phú Xuân) vẫn trả giá là 8.500.000.000 đồng cũng thấp hơn giá khởi điểm vòng 3 là 300.000.000 đồng; số khách hàng còn lại trong đó có ông Trần Đình Nam - Công ty 45 không tham gia trả giá.

Hồ sơ có 2 Biên bản bán đấu giá tài sản cùng đề ngày 22/6/2010. Tại trang 7 Biên bản bán đấu giá tài sản đề ngày 22/6/2010 (sau đây gọi tắt là Biên bản lần 1) thì “Sau 03 lần trả giá, người trả giá cao nhất là ông Nguyễn Quang Trung đơn vị Công Ty TNHH Phú Xuân, với giá đã trả là 8,5 tỷ đồng. Ông Trung vi phạm trả giá vì lần 2 và lần 3 cùng trả giá như nhau”.

Tuy nhiên, tại trang 7 Biên bản bán đấu giá tài sản cùng đề ngày 22/6/2010 (sau đây gọi tắt là Biên bản lần 2) thì “Sau 03 lần trả giá, người trả giá cao nhất là ông Trần Đình Nam đơn vị Công ty TNHH 45 với giá đã trả là 3,1 tỷ đồng. Như vậy, ông Trần Đình Nam là người trúng đấu giá tài sản trên”.

Cũng trong ngày 22/6/2010, Trung tâm bán đấu giá đã ban hành Văn bản bán đấu giá tài sản số 29/VB-BĐGTS, trong đó thể hiện người mua được tài sản là ông Trần Đình Nam thuộc đơn vị Công ty 45. Đồng thời, giữa Trung tâm bán đấu giá và Công ty 45 do ông Nam làm đại diện đã ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 29/HD-MB ngày 22/6/2010, tài sản bán đấu giá là gốc, rễ, cành ngọn gỗ sưa nhóm IA với khối lượng 4,015m³ tương đương 3.200kg và

11 xe máy đã qua sử dụng; giá khởi điểm là 1.505.415.000 đồng, giá đã bán 3.100.000.000 đồng; thời hạn thanh toán tiền mua tài sản kể từ ngày 22/6/2010 đến ngày 28/6/2010; phương thức thanh toán là nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum, mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum; thời hạn giao tài sản đã bán đấu giá tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum; địa điểm giao tài sản tại Kho bảo quản gỗ của Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, ngày 24/6/2010, Công ty 45 đã ký Hợp đồng mua bán gỗ số 02/2010-HĐMB bán cho Công ty TNHH thương mại và sản xuất Thành Ân 4,015m³ gỗ sưa với giá là 4.500.000.000 đồng, Bên mua thanh toán trước cho bên bán số tiền 500.000.000 đồng sau khi hai bên ký hợp đồng, số còn lại 4.000.000.000 đồng bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản; Bên mua sẽ tiến hành giao hồ sơ gốc và các thủ tục liên quan cho bên bán sau khi nhận đủ tiền để bên mua tiến hành nhận gỗ; địa điểm giao nhận gỗ tại kho Kiểm Lâm huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Ngày 28/6/2010, Trung tâm bán đấu giá có Thông báo số 41/TBĐGTSS gửi Hạt Kiểm lâm huyện Kon Tum có nội dung: Vào ngày 22/6/2010, Trung tâm bán đấu giá tỉnh Kon Tum phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông tổ chức bán đấu giá lô tài sản là 4,015m³ gỗ Sưa nhóm IA và 11 chiếc xe mô tô hai bánh: giá khởi điểm là 1.505.415.000 đồng, nhưng không thành. Để tiếp tục xử lý lô tài sản trên, Trung tâm bán đấu giá thông báo kết quả bán đấu giá tài sản để Hạt Kiểm lâm biết, phối hợp xử lý.

Hồ sơ vụ án cũng có một Thông báo số 41/TBĐGTSS cũng đề ngày 28/6/2010 của Trung tâm bán đấu giá gửi Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông nhưng lại có nội dung: Ông Nguyễn Văn Trung - Giám đốc Công ty Phú Xuân và

ông Phạm Ngọc Sự - Công ty Huy Hoàng đã vi phạm trả giá; căn cứ Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản và kết quả cuộc bán đấu giá thì người trúng đấu giá là ông Trần Đình Nam - Giám đốc Công ty 45 là người trả giá cao nhất với số tiền 3.100.000.000 đồng tăng so với giá khởi điểm gần 1.600.000.000 đồng; Trung tâm bán đấu giá báo cáo kết quả đấu giá và đề nghị Hạt Kiểm lâm cho ý kiến thống nhất để làm hợp đồng bán số gỗ trên cho ông Trần Đình Nam.

Ngày 05/7/2010, Công ty 45 đã nộp 3.100.000.000 đồng tiền trúng đấu giá vào Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước.

Ngày 06/7/2010, Trung tâm Bán đấu giá đã phát hành Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung công quỹ nhà nước cho Công ty 45. Đồng thời, Trung tâm Bán đấu giá đã bàn giao cho Công ty 45 toàn bộ hồ sơ đấu giá tài sản.

Ngày 16/7/2010, Công ty 45 có đơn gửi Trung tâm Bán đấu giá có nội dung: Ngày 09/7/2010, Công ty 45 đến Hạt Kiểm lâm nhận hàng thì phát hiện một số gỗ hương và trắc không đúng theo hồ sơ gỗ sưa mà Trung tâm đấu giá xuất bán; Công ty 45 xin nhận số gỗ sưa có thực tế, nhưng Hạt kiểm lâm không cho nhận. Vì vậy, Công ty 45 không nhận được hàng và đã cùng Hạt kiểm lâm niêm phong kho gỗ trên và chờ cơ quan chức năng xử lý.

Ngày 19/7/2010, Trung tâm Bán đấu giá có Báo cáo số 44/ĐGTS-BC gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo việc Công ty 45 đã nộp 3.100.000.000 đồng vào tài khoản của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, ngày 09/7/2010, Công ty 45 đến Hạt Kiểm lâm nhận số tài sản trên thì phát hiện một số lượng 24 hộp gỗ tương đương 600kg không phải là gỗ Sưa mà là gỗ Trắc và gỗ Hương, vì vậy, đến nay, Công ty 45 chưa nhận được số tài sản trên. Trung tâm báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum biết và cho ý kiến chỉ đạo.

Ngày 26/7/2010, đại diện các cơ quan liên ngành tỉnh Kon Tum gồm Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC46) Công an tỉnh Kon Tum, Thanh tra Nhà nước tỉnh Kon Tum, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum, Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông, Công ty 45 đã cùng tiến hành kiểm tra và lập Biên bản kiểm tra liên ngành với kết quả như sau: "Về xe mô tô: Thự tế qua kiểm tra tại kho tang vật của Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông có đang lưu giữ 11 chiếc xe mô tô (có đặc điểm phản ánh như trong chứng thư thẩm định giá).

Về gỗ gốc, rễ, cành, nhánh Sưa: Trạng thái niêm phong còn nguyên vẹn, Đoàn kiểm tra đã yêu cầu mở niêm phong kho để kiểm tra, trong đó gỗ gốc, rễ, cành, nhánh Sưa có khối lượng là 4,015 m³ nhóm IA trọng lượng là 3.279,5kg; ông Nam - Giám đốc Công ty 45 xác nhận các thành viên trong đoàn kiểm tra đã làm việc khách quan trung thực chính xác rõ ràng, kết quả kiểm tra là đúng không có ý kiến gì thêm.

Ngày 12/11/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có Thông báo số 2127/TB-UBND kết luận của Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân về xử lý sai phạm trong việc bán đấu giá tài sản như sau:

- Hủy kết quả bán đấu giá lô tài sản gồm 4,015 m³ gỗ Sưa và 11 chiếc xe mô tô tại Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông cho ông Trần Đình Nam, Giám đốc Công ty 45 vì: Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản đã vi phạm các quy định của pháp luật trong việc bán đấu giá tài sản đối với lô tài sản nêu trên...

- Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông (chủ sở hữu lô tài sản bán đấu giá) chịu trách nhiệm bảo quản, quản lý số tài sản trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; tiến hành các thủ tục để tổ chức bán đấu giá lại số tài sản nêu trên và số gỗ còn lại tại kho bảo quản tang vật của Hạt theo đúng các quy định pháp luật hiện hành về bán đấu giá tài sản; Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng

củng cố, hoàn chỉnh hồ sơ xác minh kiểm tra ban đầu... về các dấu hiệu vi phạm pháp luật xảy ra tại Trung tâm Bán đấu giá tỉnh và chuyển vụ việc sang cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/3/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có Công văn số 301/UBND-NC giao Giám đốc Sở Tư pháp ban hành quyết định hủy bỏ việc mua bán tài sản trúng đấu giá lô tài sản gồm 4,015 m³ gỗ Sưa và 11 xe mô tô giữa Trung tâm đấu giá và Công ty 45 theo quy định hiện hành.

Ngày 14/3/2011, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum có Quyết định số 12/QĐ-STP hủy bỏ kết quả bán đấu giá với lý do vi phạm trình tự thủ tục trong quá trình bán đấu giá; Giám đốc Trung tâm Bán đấu giá có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục pháp lý để tổ chức bán đấu giá lại lô tài sản trên theo đúng quy định hiện hành.

Ngày 06/7/2011, Công an tỉnh Kon Tum có Báo cáo kết quả xác minh số 882/BC-CAT (PC46) về vụ bán đấu giá lô gỗ Sưa và 11 xe mô tô với nội dung chưa đủ cơ sở kết luận có hay không có việc tiêu cực, chưa có tội phạm xảy ra nên kết thúc xác minh; vụ việc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 23/8/2011, Công ty 45 có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Trung tâm Bán đấu giá thực hiện hợp đồng mua bán đã ký, giao toàn bộ hàng hóa đã bán cho Công ty 45 và bồi thường những thiệt hại do vi phạm hợp đồng cho Công ty 45, vì sau khi mua hàng hóa của Trung tâm Bán đấu giá, Công ty đã bán lại cho Công ty Thành Ân, nay không có hàng giao nên Công ty 45 bị phạt hợp đồng.

Bị đơn là Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Kon Tum trình bày:

Sau khi ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 29/HĐ-MB ngày 22/6/2010 với Công ty 45, phía Trung tâm bán đấu giá rất

muốn tiếp tục thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký. Nhưng vì ngày 14/3/2011, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum ra Quyết định số 12 hủy bỏ kết quả bán đấu giá tài sản. Do đó, Trung tâm bán đấu giá không thể thực hiện hợp đồng và giao hàng cho Công ty 45. Sở dĩ, Trung tâm bán đấu giá ban hành hai Thông báo cùng số 41 và cùng ngày 28/6/2010 vì ban đầu Trung tâm ban hành thông báo cuộc đấu giá không thành vì Nghị định số 05 của Chính phủ và Thông tư số 03 của Bộ Tư pháp quy định người trả giá cao nhất là người mua được tài sản, chứ không quy định phiếu đấu giá hợp lệ hay không hợp lệ. Sau đó, Trung tâm ban hành Thông báo số 41 có nội dung khác là vì sau khi ông Nguyễn Quang Trung trả lời không mua tài sản nữa, Trung tâm đã căn cứ Quyết định số 27 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, xét phiếu đấu giá của ông Trung, ông Sứ trả giá không hợp lệ vì trả thấp hơn giá khởi điểm vòng 3 (là 8.800.000.000 đồng) nên bị truất quyền đấu giá, Ông Trần Đình Nam tham gia cả 3 vòng đấu giá, phiếu đấu giá hợp lệ cao nhất (3.100.000.000 đồng) phải xác định là người trúng giá, nên Trung tâm ban hành lại thông báo số 41 khác để trao đổi với Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông thống nhất xác định lại người trúng đấu giá là ông Trần Đình Nam nên ký lại trang cuối biên bản đấu giá tài sản ngày 22/6/2010. Biên bản bán đấu giá lập ngày 22/6/2010 là đúng hoàn toàn vì khi xác định lại ông Trần Đình Nam là người trúng đấu giá, Trung tâm đã sử dụng chính biên bản lập ngày 22/6/2010 tại Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông, thay trang cuối để xác định người trúng đấu giá. Nay, Công ty 45 khởi kiện, Trung tâm Bán đấu giá chấp nhận yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng, còn về bồi thường thiệt hại, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông trình bày:

Hạt Kiểm lâm Kon Plông là đơn vị ủy quyền cho Trung tâm Bán đấu giá bán số gỗ nêu trên. Sau khi hợp đồng mua bán tài sản được ký kết, Hạt Kiểm lâm Kon Plông đã đồng ý giao hàng cho Công ty 45, nhưng bên Công ty 45 cho rằng, chất lượng hàng hóa không đúng theo hợp đồng đã ký. Ngày 20/4/2011, Hạt Kiểm lâm đã phối hợp với Công an huyện Kon Plông lập biên bản xác minh và tiến hành thẩm định lại lô hàng trên. Đến nay, hồ sơ lô gỗ trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum giao cho Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh cùng các sở, ban ngành tiến hành thủ tục thông báo bán đấu giá lại. Nay, Công ty 45 khởi kiện, Hạt Kiểm lâm Kon Plông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum trình bày: Việc bán đấu giá tài sản có vi phạm pháp luật về thủ tục bán đấu giá. Trước khi Sở Tư pháp ban hành quyết định hủy kết quả bán đấu giá đã nhiều lần xin ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Nay, Công ty 45 khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 07/2011/KDTM-ST ngày 21/12/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum căn cứ khoản 4 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 34 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 185, Điều 190 Luật Thương mại, Điều 51 Nghị định số 05/2005 ngày 18/01/2005 của Chính phủ; Mục 6.1 Thông tư số 03/2005 ngày 04/5/2005 của Bộ Tư pháp; Điều 7 Quy định về bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 27/2009/QĐ-UBND ngày 22/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, quyết định:

“Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của Công ty TNHH 45 về việc yêu cầu thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

Buộc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Kon Tum và Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông có nghĩa vụ giao toàn bộ hàng hóa là 4,015 m³ gỗ sưa tương đương 3.200kg và 11 chiếc mô tô đã qua sử dụng (tình trạng hàng hóa hiện đang được niêm phong tại kho của Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông theo Biên bản liên ngành 26/7/2010) cho Công ty TNHH 45.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 2 tỷ đồng của Công ty TNHH 45”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, về việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/12/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có Văn bản số 2309/UBND-NC đề nghị xem xét lại Bản án sơ thẩm.

Ngày 02/1/2012, Trung tâm dịch vụ đấu giá tỉnh Kon Tum có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng tuyên hủy hợp đồng vì vô hiệu.

Ngày 05/01/2012, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum có Quyết định số 11/QĐ/KNPT-KDTM kháng nghị bản án sơ thẩm với lý do vi phạm nghiêm trọng về tố tụng: Xác định sai mối quan hệ pháp luật tranh chấp; Văn bản ủy quyền giữa Giám đốc Công ty 45 với Giám đốc Công ty Thành Ân không có công chứng, chứng thực hợp pháp; vi phạm về thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Ngày 05/01/2012, Công ty TNHH 45 có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 30/2012/KDTM-PT ngày 26/4/2012, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã quyết định:

“1. Không chấp nhận Kháng nghị số 11/QĐ/KNPT-KDTM ngày 05/01/2012 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH 45.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Kon Tum và sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 185, Điều 190 Luật Thương mại; Điều 51 Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ; Thông tư số 03/2005/TT-BTP ngày 04/5/2005 của Bộ Tư pháp, xử:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH 45 về việc kiện yêu cầu thực hiện Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 29/HĐMB ngày 22/6/2010 và đòi bồi thường thiệt hại đối với bị đơn Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Kon Tum”.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 05/05/2012, Công ty TNHH thương mại và sản xuất Thành Ân (được Công ty TNHH 45 ủy quyền) có đơn đề nghị xem xét lại Bản án phúc thẩm theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định Kháng nghị số 78/2013/KDTM-KN ngày 09/12/2013, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 30/2012/KDTM-PT ngày 26/4/2012 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 07/2011/KDTM ngày 21/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

XÉT THẤY

1- Về quan hệ tranh chấp: Công ty TNHH 45 (sau đây viết tắt là Công ty 45) khởi

kiện yêu cầu thực hiện hợp đồng bán đấu giá tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định đây là tranh chấp kinh doanh, thương mại theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự là không đúng. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự, thì tranh chấp kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận và theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 1.1 mục 1 phần I Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31/3/2005 (nay là điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ nhất “Những quy định chung” của Bộ luật Tố tụng Dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011) thì “Tòa Kinh tế có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết các tranh chấp và các yêu cầu về kinh doanh, thương mại quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các tranh chấp về kinh doanh, thương mại mà một hoặc các bên không có đăng ký kinh doanh, nhưng đều có mục đích lợi nhuận”.

Ở đây, Trung tâm bán đấu giá ký hợp đồng bán tài sản đấu giá cho Công ty 45 để lấy tiền nộp Ngân sách Nhà nước nên không phải là hoạt động kinh doanh, thương mại và cũng không có mục đích lợi nhuận. Công ty 45 khởi kiện yêu cầu thực hiện hợp đồng mua bán đã ký kết, giao toàn bộ hàng hóa đã ký kết cho Công ty 45 và bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra. Do đó, phải xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án dân sự theo quy định tại Điều 456 Bộ luật Dân sự năm 2005 (về bán đấu giá) và khoản 11 Điều 25 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2- Về yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng bán đấu giá tài sản

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 05/2005/NĐ-CP), thì “*Mở đầu cuộc bán đấu giá tài sản, người điều hành cuộc bán đấu giá tài sản giới thiệu bản thân và người giúp việc; thông báo những quy định về cuộc bán đấu giá tài sản; công bố danh sách người đăng ký mua tài sản bán đấu giá và điểm danh; giới thiệu từng tài sản bán đấu giá; nhắc lại giá khởi điểm; quy định mức chênh lệch của mỗi lần trả giá; trả lời các câu hỏi của người tham gia đấu giá tài sản*”.

Khoản 2 Điều 458 Bộ luật Dân sự 2005 quy định: “*Người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm là người được mua tài sản bán đấu giá và được coi là đã chấp nhận giao kết hợp đồng*”; điểm b mục 5.3 Thông tư số 03/2005/TT-BTP ngày 04/5/2005 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP, quy định “*Mức giá cao nhất đã trả ở vòng trước được coi là giá khởi điểm của vòng trả giá tiếp theo*”.

Ông Nguyễn Quang Trung (Công ty TNHH Phú Xuân) trả giá cao nhất ở vòng 2 là 8.500.000.000 đồng nhưng ở vòng 3 ông Trung vẫn trả 8.500.000.000 đồng, là thấp hơn giá khởi điểm ở vòng 3 là 300.000.000 đồng. Ở vòng 3, ông Phạm Ngọc Sự (Công ty Huy Hoàng Kon Tum) trả giá 3.400.000.000 đồng, ông Trần Đình Nam (Công ty 45) không tham gia trả giá. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 05/2005/NĐ-CP nói trên “*Trong trường hợp người trả giá liền kề không đồng ý mua hoặc giá trả liền kề thấp hơn giá khởi điểm thì cuộc bán đấu giá coi như không thành*”, nên ông Trung, ông Sự và ông Nam đều không phải là người được mua tài sản bán đấu giá.

Khi cuộc bán đấu giá coi như không thành, thì “*người bán đấu giá tài sản trả lại tài sản*

được giao bảo quản hoặc quản lý cho người có tài sản bán đấu giá trong thời hạn chậm nhất là ba ngày, kể từ ngày bán đấu giá tài sản không thành” theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 05/2005/NĐ-CP.

Lẽ ra, trong trường hợp này, sau khi phiên đấu giá không thành, Trung tâm Bán đấu giá phải trả lại tài sản cho Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông để tiến hành đấu giá lại tài sản theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 05/2005/NĐ-CP. Trung tâm Bán đấu giá cũng đã có Thông báo số 41 ngày 28/6/2010 thông báo cho Hạt Kiểm lâm biết về kết quả đấu giá không thành, nhưng sau đó, Trung tâm Bán đấu giá lại phát hành một văn bản mới (lập lại sau ngày 28/6/2010 nhưng ghi lùi lại thời gian), cũng có tiêu đề là Thông báo số 41 ngày 28/6/2010 giữ nguyên 5 trang đầu và thay lại nội dung trang 6 thể hiện người trúng đấu giá là ông Trần Đình Nam - Công ty 45 (điều này được chính Trung tâm Bán đấu giá thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại Kết luận Thanh tra số 1897/KLTT-UBND ngày 31/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum).

Việc làm của Trung tâm Bán đấu giá (thay đổi nội dung Biên bản bán đấu giá tài sản, thay đổi nội dung Thông báo về kết quả bán đấu giá tài sản) là vi phạm các quy định của pháp luật như nêu trên, nên ngày 14/3/2011, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định số 12/QĐ-STP hủy bỏ kết quả bán đấu giá tài sản để tiến hành đấu giá lại tài sản. Quyết định này của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum vẫn đang có hiệu lực pháp luật, nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng là không thi hành được do lỗi của bên bán đấu giá.

Khi kết quả bán đấu giá tài sản không còn (bị hủy theo Quyết định số 12/QĐ-STP ngày 14/3/2011 của Sở Tư pháp), thì hợp đồng bán tài sản đấu giá cũng không có giá trị và phải bị Tòa án tuyên vô hiệu theo quy định tại Điều 132 của Bộ luật Dân sự 2005. Công ty 45 khởi

kiện" yêu cầu được tiếp tục thực hiện hợp đồng bán đấu giá tài sản là không có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào văn bản hướng dẫn về thủ tục bán đấu giá tài sản của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cho rằng, không có căn cứ để hủy kết quả bán đấu giá, từ đó, chấp nhận yêu cầu này của Công ty 45 là không đúng. Tòa án cấp phúc thẩm đã bác yêu cầu thực hiện hợp đồng của Công ty 45 là có căn cứ.

3- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Theo Báo cáo kết quả xác minh số 882/BC-CAT (PC46) ngày 06/7/2011 của Công an tỉnh Kon Tum, việc làm của Trung tâm Bán đấu giá không có dấu hiệu vụ lợi, không cấu thành tội phạm về hình sự, nhưng rõ ràng là vi phạm các quy định pháp luật như đã trích dẫn ở trên, nên đã dẫn đến một số hậu quả phức tạp sau đó như: không thể giao tài sản đấu giá cho Công ty 45, trong khi Công ty này đã bán lại cho bên thứ 3 là Công ty Thành Ân, Công ty Thành Ân lại tiếp tục có giao dịch với bên đối tác nước ngoài nhưng không có tài sản để giao... Bởi vậy, trong trường hợp này, về nguyên tắc, nếu Công ty 45 xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh về thiệt hại, thì Trung tâm Bán đấu giá phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ và điểm 7.2 Thông tư số 03/2005/TT-BTP ngày 04/5/2005 của Bộ Tư pháp.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: việc chậm thực hiện hợp đồng là do nguyên nhân khách quan (Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có ý kiến chỉ đạo các cơ quan chức năng điều tra làm rõ vụ việc để xác định tính đúng sai của các đơn khiếu nại, chính vì vậy, Sở Tư pháp ban chấp hành quyết định hủy kết quả bán đấu giá tài sản và Công an tỉnh Kon Tum điều tra xác minh). Vì vậy, mặc dù Công ty 45 có thiệt hại thực tế do không có hàng theo hợp đồng nên bị phạt hợp đồng, nhưng nằm ngoài ý

muốn của phía bị đơn, từ đó, bác yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty 45 và buộc Công ty 45 phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là không đúng.

Tòa án cấp phúc thẩm đã không giải thích cho đương sự biết, không yêu cầu đương sự chứng minh có thiệt hại hay không và mức độ thiệt hại, cũng không có nhận định gì trong bản án về yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn là không đúng.

Ngoài ra, do đây không phải là vụ án kinh doanh, thương mại, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng Luật Thương mại để giải quyết vụ án là không đúng. Trong trường hợp này, tài sản đấu giá là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật để xử lý vi phạm hành chính, cho nên phải áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự, Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tư pháp để giải quyết vụ án.

Do hợp đồng bán đấu giá tài sản không được thi hành do lỗi của Trung tâm Bán đấu giá, nên bên nguyên đơn phải có nghĩa vụ chứng minh thiệt hại thực tế xảy ra và bên bán đấu giá phải có nghĩa vụ bồi thường theo quy định tại Điều 49 Nghị định 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ.

Bởi các lẽ trên, căn cứ vào khoản 3 Điều 291, khoản 3 Điều 297, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011),

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 30/2012/KDTM-PT ngày 26/4/2012 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 07/2011/KDTM ngày 21/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. □